

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.CN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Kèm theo Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động sáng kiến không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (sau đây gọi tắt là Điều lệ Sáng kiến), Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Nguyên tắc xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến phải đảm bảo tính dân chủ,

khách quan, công khai, công bằng, thực chất, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục.

2. Sáng kiến đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ SÁNG KIẾN VÀ TỔ CHỨC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4. Tác giả và đồng tác giả sáng kiến

1. Cách xác định tác giả, đồng tác giả sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Điều lệ Sáng kiến.

2. Cơ sở tiếp nhận đơn phải có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, xác minh những người khai nhận là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến. Trường hợp kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy đủ cơ sở kết luận những người nộp đơn không đúng đối tượng là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến thì cơ sở có quyền từ chối chấp nhận đơn.

Điều 5. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến bao gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến và Điều 4 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 6. Cơ sở có thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở theo quy định tại khoản 4 Điều 2, khoản 1 Điều 5 Điều lệ Sáng kiến và Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến trừ các trường hợp được quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 7. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Nội dung đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Điều lệ Sáng kiến và Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN (theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN).

2. Mỗi đơn yêu cầu công nhận sáng kiến chỉ áp dụng cho một giải pháp. Trường hợp tác giả có nhiều giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến thì không gộp chung nhiều giải pháp đó vào trong một đơn mà phải trình bày riêng trong từng đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

3. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải được tác giả ký và ghi rõ họ tên vào mục người nộp đơn ở trang cuối cùng của đơn; trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì người nộp đơn phải là một trong các đồng tác giả và phải được các đồng tác giả còn lại đồng ý nộp đơn, cùng ký xác nhận vào đơn.

Điều 8. Thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Để thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, tác giả (đồng tác giả) gửi hồ sơ giải pháp về cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 6 Quy định này, bao gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Các tài liệu liên quan (nếu có).

2. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến:

a) Đối với giải pháp chưa được áp dụng hoặc áp dụng thử, tác giả (đồng tác giả) có quyền nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến vào bất cứ thời điểm nào từ khi tạo ra sáng kiến. Tuy nhiên, cơ sở có thẩm quyền tiếp nhận đơn chỉ tổ chức xét công nhận sáng kiến sau khi giải pháp đó được đưa vào áp dụng hoặc áp dụng thử,

b) Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu tiên và chấm dứt tại thời điểm kết thúc ngày, tháng tương ứng của năm kế tiếp. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ bị từ chối tiếp nhận nếu được nộp sau thời hiệu nêu trên.

3. Việc thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là do tác giả, đồng tác giả tự nguyện thực hiện.

1. Hình thức thứ nhất: Người đứng đầu cơ sở tự đánh giá, quyết định công nhận sáng kiến khi có đủ trình độ chuyên môn, am hiểu đối với lĩnh vực áp dụng của giải pháp và chịu trách nhiệm với quyết định của mình.

2. Hình thức thứ hai: Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng Sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến, làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.

Điều 12. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến

1. Đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến thì người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm ban hành Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến (*theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN*).

Trường hợp có khiếu nại về kết quả xét sáng kiến, Hội đồng Sáng kiến xem xét, đánh giá lại giải pháp đó. Nếu giải pháp đạt, người đứng đầu cơ sở quyết định công nhận sáng kiến. Nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tác giả (đồng tác giả).

2. Đối với những giải pháp được Hội đồng đánh giá không đạt, cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tác giả (đồng tác giả) được biết và phải nêu rõ lý do.

Điều 13. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3, Điều 9 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Người đứng đầu cơ sở quyết định hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến trong trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến; có tranh chấp, kiện cáo giữa các bên về kết quả công nhận sáng kiến; không đáp ứng điều kiện về tính mới và điều kiện về khả năng mang lại lợi ích thiết thực; có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Trước khi ra quyết định hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến, thủ trưởng cơ sở có thể thành lập và tổ chức họp Hội đồng Sáng kiến để xem xét tham mưu giải quyết; trong đó, phải mời các cá nhân, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan và tác giả (đồng tác giả) dự họp để giải trình và thống nhất phương án xử lý.

3. Cuộc họp của Hội đồng Sáng kiến phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ ý kiến của những người dự họp và kết luận của Hội đồng.

4. Khi quyết định hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến, người đứng đầu cơ sở phải thu hồi, hủy bỏ Quyết định công nhận và Giấy chứng nhận sáng kiến đã cấp cho tác giả (đồng tác giả); thu hồi lại các khoản thù lao đã trả cho tác giả (đồng tác giả) và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có); thu

hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ các chế độ, quyền lợi mà tác giả (đồng tác giả) được hưởng từ sáng kiến đó.

Điều 14. Xét công nhận sáng kiến cho tác giả (đồng tác giả) là người đứng đầu cơ sở

1. Sáng kiến của tác giả (đồng tác giả) là người đứng đầu cơ sở, được tạo ra khi có sử dụng kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật của Nhà nước đầu tư, việc đánh giá phải thông qua Hội đồng Sáng kiến của cơ sở đó và trước khi quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ Sáng kiến và Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo các quy định của Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN để quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do bằng văn bản.

Chương III

XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN

Điều 15. Thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở (*gọi tắt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền*).

2. Thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh và toàn quốc được quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 2 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Trường hợp sáng kiến đã được công nhận bởi các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh do bộ, ngành Trung ương quản lý về biên chế, tổ chức thì việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và

phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến do cơ quan cấp trên của các cơ quan, đơn vị đó xem xét đánh giá.

Điều 16. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở: do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh và toàn quốc: Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ.

Điều 17. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Sáng kiến được xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được người đứng đầu cơ sở quyết định công nhận.

b) Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử ít nhất 01 năm tại cơ sở của tác giả (đồng tác giả), mang lại hiệu quả kinh tế tại cơ sở (ví dụ như: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội tại cơ sở (ví dụ như: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

2. Sáng kiến được xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở.

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội.

3. Sáng kiến được xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng toàn quốc khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

b) Đã được áp dụng có hiệu quả tại tỉnh và đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở khác ngoài tỉnh mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội.

Điều 18. Thủ tục xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng gửi về cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền, gồm có:

a) Văn bản đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở của người đứng đầu cơ sở.

Trường hợp người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở thì không yêu cầu thực hiện điểm này.

b) Đơn của tác giả (đồng tác giả) đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (*Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này*).

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (*Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này*).

d) Bản sao Quyết định công nhận hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở cấp.

đ) Các tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (có xác nhận của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị áp dụng).

2. Số lượng hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền yêu cầu đảm bảo thuận lợi cho quá trình thực hiện.

Điều 19. Thủ tục xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc

1. Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh hoặc toàn quốc về cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ). Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh hoặc toàn quốc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền.

b) Đơn của tác giả (đồng tác giả) đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này*).

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (*Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này*).

d) Bản sao Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cấp.

đ) Các tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc (có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị áp dụng).

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh hoặc toàn quốc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, gồm 01 (một) bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành, sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu).

Điều 20. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Cấp có thẩm quyền xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến thì có quyền xem xét hủy bỏ kết quả công nhận khi cơ sở công nhận sáng kiến đã hủy bỏ việc công nhận sáng kiến.

2. Việc xem xét hủy bỏ kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến áp dụng theo quy định tại Điều 13 Quy định này và các quy định hiện hành.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến gồm có:

a) Tờ trình của cơ sở đã hủy bỏ việc công nhận sáng kiến.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

c) Các tài liệu chứng minh cho việc hủy bỏ công nhận sáng kiến (nếu có).

Điều 21. Các trường hợp tác giả (đồng tác giả) sáng kiến được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh

1. Tác giả (đồng tác giả) được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba trong Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh.

b) Được tặng danh hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; được trao “Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam” của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

c) Những cá nhân là gương điển hình tiên tiến được bầu chọn đi dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc được đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hậu Giang”.

2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh:

a) Tác giả (đồng tác giả) đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này nộp hồ sơ đề nghị gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh (*Mẫu số 04 kèm theo Quyết định này*).

- Bản sao giấy tờ chứng minh các tiêu chuẩn được đặc cách công nhận.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận.

Chương IV

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 22. Hội đồng Sáng kiến cơ sở

1. Thành lập Hội đồng Sáng kiến cơ sở

a) Hội đồng Sáng kiến cơ sở do người đứng đầu cơ sở quyết định thành lập theo quy định tại Điều 8 Điều lệ Sáng kiến và Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến cơ sở:

- Xem xét đánh giá tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Điều lệ Sáng kiến đề tham mưu cho người đứng đầu cơ sở công nhận và hỗ trợ tác giả thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đề xuất với người đứng đầu cơ sở công nhận hoặc không công nhận Sáng kiến.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng Sáng kiến.

c) Chế độ làm việc của Hội đồng Sáng kiến cơ sở:

- Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Phiên họp của Hội đồng chỉ được coi là hợp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng; trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp. Các thành viên Hội đồng vì lý do không tham dự cuộc họp phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và cử đại diện tham dự, có ý kiến về nội dung của cuộc họp.

- Giải pháp khi đưa ra xem xét tại phiên họp của Hội đồng được công nhận là sáng kiến khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng bỏ phiếu đánh giá “Đạt”.

- Kết quả làm việc của Hội đồng phải được lập bằng văn bản.

2. Thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở

a) Do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở thành lập. Hội đồng có 7 hoặc 9 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này; Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền; Thư ký là người được giao phụ trách hoạt động sáng kiến tại cơ quan có thẩm quyền; Các ủy viên là các thành phần có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở:

- Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở theo tiêu chí đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ban hành.

- Đề xuất với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận hoặc không công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng.

c) Chế độ làm việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

d) Trường hợp người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến đồng thời là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng sáng kiến tại cơ sở thì có thể thành lập chung một Hội đồng để đánh giá cả 02 nội dung trên (nếu thời điểm xét công nhận trùng nhau). Hội đồng phải tiến hành xét công nhận sáng kiến trước; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến sau. Việc công nhận sáng kiến không đồng nhất với việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Điều 23. Thành lập Hội đồng Sáng kiến tỉnh

1. Hội đồng Sáng kiến tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập. Hội đồng Sáng kiến tỉnh có 9 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được giao phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ; Phó Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thư ký Hội đồng Sáng kiến tỉnh là lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được giao phụ trách hoạt động sáng kiến; tùy từng lĩnh vực của sáng kiến được xét, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu các thành viên còn lại của Hội đồng Sáng kiến tỉnh. Trong đó có lãnh đạo Sở Nội vụ (phụ trách Thi đua khen thưởng tỉnh), các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện cơ quan, đơn vị khác có chuyên môn phù hợp, am hiểu sâu về lĩnh vực sáng kiến.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến tỉnh:

a) Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc (*Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này*).

b) Đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoặc không công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận sáng kiến. Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến tỉnh, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên và kết quả bỏ phiếu.

c) Dự thảo Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh hoặc toàn quốc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

1. Người đứng đầu các cơ sở; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này; áp dụng các biện pháp khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến.

b) Tiếp nhận, hướng dẫn giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ các biện pháp để triển khai có hiệu quả việc thi hành các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sáng kiến.

d) Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động sáng kiến gửi Sở Khoa học và Công nghệ (*Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quyết định này*), cụ thể:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương tổng hợp báo cáo kết quả công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của cơ sở thuộc phạm vi quản lý và kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của các cơ sở đóng trên địa bàn và kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại cơ sở.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu tổ chức xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh, toàn quốc và các sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 Điều lệ Sáng kiến và Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

c) Chủ trì xây dựng báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào kết quả xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

4. Sở Tài chính căn cứ chức năng nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

5. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các tác giả (đồng tác giả) thuộc các trường hợp được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh hoàn thành hồ sơ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định công nhận.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở, cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh rà soát các quy chế, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sáng kiến do cơ quan, đơn vị mình đã ban hành, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ để phù hợp với Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

| STT | Ký hiệu biểu mẫu | Tên biểu mẫu |
|-----|---------------------|---|
| 1 | Mẫu số 01 | Đơn đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến |
| 2 | Mẫu số 02 | Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến |
| 3 | Mẫu số 03 | Phiếu đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong tỉnh/toàn quốc |
| 4 | Mẫu số 04 | Đơn đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh |
| 5 | Mẫu số 05 | Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến |

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN.....¹**Kính gửi²:.....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú); Điện thoại | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến, đề tài ³ |
|-----|-----------|---------------------|---|-----------|---------------------|---|
| | | | | | | |

Là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư)⁴:

.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁵:.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có)⁶:.....

¹ Sáng kiến tại cơ sở/trong tỉnh/toàn quốc.² Người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Gửi Sở Khoa học và Công nghệ nếu đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh hoặc toàn quốc.³ Trường hợp sáng kiến không có đồng tác giả, tác giả sáng kiến giữ tỷ lệ 100% đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì tỷ lệ % đóng góp của mỗi tác giả được xác định dựa vào công sức lao động sáng tạo của từng người trong việc tạo ra sáng kiến và do các đồng chí tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo tổng tỷ lệ % đóng góp của các tác giả là 100%.⁴ Cần ghi rõ địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến. Trường hợp sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật thì trong đơn phải ghi rõ Nhà nước đầu tư bao nhiêu kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật gì?⁵ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, nông lâm ngư nghiệp và môi trường, cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế..., trường hợp sáng kiến được áp dụng nhiều lĩnh vực thì phải ghi tất cả các lĩnh vực đó.⁶ Trường hợp tác giả cần bảo mật thông tin nào nêu trong đơn thì phải nêu rõ ở mục này, nếu không có thông tin cần được bảo mật thì ghi “Không”.

- Sáng kiến đã được công nhận tại Quyết định số ... ngày... tháng... năm... của...

- Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng ...⁷ tại Quyết định số ... ngày... tháng... năm... của...

Đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến⁸ cho tôi (chúng tôi).

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan không sao chép, vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ; mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Đồng tác giả (nếu có)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁷ Tại cơ sở khi đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh; trong tỉnh khi đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc.

⁸ Nêu rõ phạm vi đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng
của sáng kiến¹

Tên sáng kiến (ghi như đơn):.....

Tên tác giả (đồng tác giả):

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn (Ghi rõ học hàm, học vị nếu có) | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến |
|-----|-----------|---------------------|---------------------------------------|-----------|---|--|
| | | | | | | |

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (ghi như đơn):.....

I. Đặt vấn đề**1. Thực trạng của giải pháp:**

Mô tả về không gian, thời gian, tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới. Nêu, phân tích những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

2. Phạm vi và đối tượng:

¹ Sáng kiến tại cơ sở/trong tỉnh/toàn quốc.

Xác định phạm vi áp dụng sáng kiến, giới hạn lĩnh vực và đối tượng nghiên cứu (sáng kiến cần tập trung giải quyết cho một bộ phận, một lĩnh vực hoặc một vấn đề cụ thể nào đó trong chuyên môn).

3. Mục đích:

Giải quyết những mâu thuẫn, những khó khăn gì có tính bức xúc trong công tác. Tác giả viết sáng kiến nhằm mục đích gì? (nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học...); đóng góp của sáng kiến gì về mặt lý luận, về mặt thực tiễn.

II. Nội dung sáng kiến

1. Bản chất của giải pháp mới

Mô tả những điểm mới cơ bản của sáng kiến, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn; trình bày các bước/quy trình thực hiện giải pháp; trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

2. Đánh giá hiệu quả áp dụng²

Hiệu quả áp dụng được đánh giá dựa trên khả năng mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội hoặc cả hai:

+ *Về hiệu quả kinh tế: Nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh,.. hoặc thông qua số tiền làm lợi sau khi áp dụng đối với các giải pháp có đầu tư kinh phí hoặc xác định được kinh phí.*

+ *Về lợi ích xã hội: Là những tác động từ việc áp dụng sáng kiến đến việc nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo,...*

3. Đánh giá khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

Được xác định trên cơ sở kết quả của sáng kiến đã được triển khai nhân rộng (hoặc có khả năng nhân rộng) và được đánh giá có hiệu quả (hoặc

² Cần trình bày cụ thể, lượng hóa, so sánh rõ trước và sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến; đồng thời cung cấp các tài liệu, số liệu minh chứng về hiệu quả mang lại. Có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm,...nếu cần thiết (nếu có minh họa thì phải có danh mục và giải thích ngắn gọn mỗi hình minh họa).

có khả năng đạt được) trong phạm vi yêu cầu công nhận (cơ sở hoặc tỉnh hoặc toàn quốc).

Nêu rõ cơ quan, đơn vị, cá nhân nào đã hoặc đang áp dụng sáng kiến và kết quả cụ thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng. Đưa ra dự báo về khả năng nhân rộng ngoài phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương đã áp dụng sáng kiến và các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến đó.

III. Kết luận, kiến nghị

1. Kết luận: *về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.*

2. Kiến nghị: *Những kiến nghị liên quan tới sáng kiến (để triển khai, áp dụng, duy trì, mở rộng, cơ chế chính sách, quản lý v.v).*

....., ngày ... tháng... năm

Xác nhận của cấp có thẩm quyền đề xuất
(Ký tên và đóng dấu)

Đồng tác giả (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Người nộp đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

- Hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng được bấm góc phía trên bên trái, không đóng cuốn.

- Nội dung đơn trình bày bằng tiếng Việt, các thuật ngữ chuyên môn dùng lần đầu tiên, thuật ngữ bằng tiếng nước ngoài thì phải có chú thích hoặc giải nghĩa kèm theo.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến không quá 15 trang giấy A4

Mẫu số 03

CƠ QUAN THÀNH LẬP HĐSK
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN TRONG TỈNH/TOÀN QUỐC

Tên sáng kiến:.....
Tác giả (Đồng tác giả):.....
Đơn vị công tác:.....

| STT | Nội dung tiêu chí | Kết quả chấm điểm | |
|-----|--|-------------------|-----------|
| | | Điểm tối đa | Điểm chấm |
| I | Đặt vấn đề (Cho điểm vào từng tiêu chí tương ứng) | 10 | |
| 1 | Tên sáng kiến, hình thức trình bày | 1-5 | |
| 2 | Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến | 1-5 | |
| II | Tính mới của sáng kiến* (Chọn một trong 4 tiêu chí và cho điểm vào ô tương ứng) | 30 | |
| 1 | Nội dung của sáng kiến hoàn toàn mới và lần đầu tiên được áp dụng. | 30 | |
| 2 | Nội dung của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ tốt. | 21-29 | |
| 3 | Nội dung của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ khá. | 11-20 | |
| 4 | Nội dung của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ từ trung bình trở xuống. | 0-10 | |

| STT | Nội dung tiêu chí | Kết quả chấm điểm | |
|------------|---|-------------------|-----------|
| | | Điểm tối đa | Điểm chấm |
| III | Hiệu quả áp dụng của sáng kiến* (Chọn một trong 4 tiêu chí và cho điểm vào ô tương ứng) | 30 | |
| 1 | Sáng kiến đã được áp và có khả năng mang lại hiệu quả cao so với khi chưa áp dụng. | 30 | |
| 2 | Sáng kiến đã được áp và có khả năng mang lại hiệu quả khá so với khi chưa áp dụng. | 21-29 | |
| 3 | Sáng kiến đã được áp và có khả năng mang lại hiệu quả trung bình so với khi chưa áp dụng. | 10-20 | |
| 4 | Sáng kiến đã được áp nhưng mang lại hiệu quả kém so với khi chưa áp dụng. | 0-10 | |
| IV | Khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến* (Chọn một trong 4 tiêu chí và cho điểm vào ô tương ứng) | 30 | |
| 1 | - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh (03 cơ sở trở lên). - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại 03 cơ sở khác ngoài tỉnh. | 30 | |
| 2 | - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh (02 cơ sở) - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại 02 cơ sở khác ngoài tỉnh. | 20 | |
| 3 | - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh (01 cơ sở) - Đối với đánh giá khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc: Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại 01 cơ sở khác ngoài tỉnh. | 10 | |

| STT | Nội dung tiêu chí | Kết quả chấm điểm | |
|-----|--|-------------------|-----------|
| | | Điểm tối đa | Điểm chấm |
| 4 | Chưa được áp dụng hoặc áp dụng thử tại ban, sở, ngành tỉnh và tương đương; huyện, thị xã, thành phố khác trên địa bàn tỉnh | 0 | |
| | Tổng điểm | 100 | |

Nhận xét, đánh giá (nếu có):.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả đánh giá¹: ☐ Đạt ☐ Không đạt

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Sáng kiến, được đánh giá “Đạt” khi tổng điểm từ 70 điểm trở lên;
* Điểm tại các mục II, II, IV không dưới 10 điểm.

*Mẫu số 04***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG,
KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TRONG TỈNH**

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức vụ | Trình độ chuyên môn |
|-----|-----------|---------------------|------------------------------------|---------|---------------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét công nhận trường hợp được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của tôi (chúng tôi).

Lý do được đặc cách:.....

Tôi (chúng tôi) gửi kèm theo Đơn này tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo quy định.

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn và tài liệu kèm theo là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., Ngày.... tháng....năm...

Đồng tác giả (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Người nộp đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

*Mẫu số 05***CƠ QUAN/ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng... năm.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN NĂM

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Hậu Giang

I. Hoạt động phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo:**1. Phổ biến sáng kiến**

- Kết quả triển khai các hoạt động phổ biến sáng kiến tại địa phương (tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến, hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến từ kinh phí nhà nước, hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng sáng kiến,...):

- Nhận xét:.....

2. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

- Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào sáng tạo tại địa phương (tổ chức hội thi sáng tạo, triển lãm, diễn đàn sáng kiến, tổng kết khen thưởng hoạt động sáng kiến,...):.....

- Nhận xét:

II. Công nhận sáng kiến:

1. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:
2. Tổng số sáng kiến được công nhận:
3. Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Lĩnh vực áp dụng | Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến | Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến |
|-----|----------------------------------|---------------|------------------|--------------------------------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |

III. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:

1. Áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:
- Tổng mức đầu tư của Nhà nước:
- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:
- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:
- Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến | Hiệu quả áp dụng (Tiền làm lợi và các lợi ích khác) | Thù lao trả cho tác giả |
|-----|----------------------------------|---------------|---|---|-------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:
- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:
- Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Giá chuyển giao | Số lần chuyển giao | Thù lao trả cho tác giả |
|-----|----------------------------------|---------------|-----------------|--------------------|-------------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |

IV. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Lý do hủy bỏ ¹ |
|-----|-------------------------------------|---------------|---------------------------|
| | | | |
| | | | |

V. Các biện pháp khuyến khích:

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:

- Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:
- Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Tình trạng áp dụng (Đang áp dụng/Áp dụng thử) |
|-----|---|---------------|--|
| | | | |
| | | | |

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:
- Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến | Kinh phí hỗ trợ của tư nhân (nếu có) | Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước (nếu có) | Dự kiến kết quả (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến) |
|-----|---|---------------------|--|---|--|
| | | | | | |
| | | | | | |

VI. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở

1. Tổng số sáng kiến được đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở:

¹ Nêu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư số Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN

2. Tổng số sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở:

3. Biểu tổng hợp:

| STT | Họ và tên tác giả (đồng tác giả) | Tên sáng kiến |
|-----|----------------------------------|---------------|
| | | |
| | | |

Nơi nhận:

**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng
Cơ quan/Đơn vị**
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)